

Bản án số: 27/2022/HS-PT
Ngày: 23 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trương Thị H do có kháng cáo của bị cáo Trương Thị H, bị hại Trương Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Trương Thị H; sinh ngày 09/10/1965 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình D (chết) và bà Trương Thị D (chết); chồng: Trương Xuân D, con: có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Bà Trương Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị H:

- Bà Lê Thị Hồng Th - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng Th
- Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: số n, phường H Cường Bắc, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng Th
- Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: số n, phường H Cường Bắc, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người làm chứng trong vụ án:

- Ông Trương Xuân D, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Trương Thị Nh, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Trương Thị Nh, địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Ông Trương Trung Tr, địa chỉ: Thôn Tân Hải, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Bà Trương Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Ông Trương Quốc Gi, địa chỉ: Thôn T xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Ông Trương Quốc T, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Bà Trần Thị Ng, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Ông Nguyễn Minh Đ, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, có mặt.
- Bà Trương Thị R, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/6/2018, các ông, bà Trương Thị T, Trương Quốc T, Trương Thị R, Nguyễn Thị T, Trương Thị T, Nguyễn Thị H và Trương Trung Tr, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai từ trước với ông Trương Xuân D nên đã rủ nhau cầm xẻng và xà beng đến đào con đường sỏi đi vào trang trại của ông Trương Xuân D. Khi bà Trương Thị T cùng các anh, chị em đang đào đường thì chị Trương Thị Nh và Trương Thị Nh (là các con gái của ông D và bà H) đã chửi bới và dùng điện thoại di động quay phim lại nên dẫn đến xô ẩu, đánh nhau với bà Trương Thị T, Trương Thị T và Nguyễn Thị T. Thấy vậy, ông Trương Xuân D từ trong trang trại của mình chạy ra trên tay cầm một con dao mác, xô ẩu đánh nhau với ông Trương Trung Tr và ông Trương Quốc Tuấn. Lúc này, bà Trương Thị H (là vợ của ông Duẩn) sau khi đi gọi chính quyền đến giải quyết không được, trở về thấy con gái là Trương Thị Như đang xô ẩu đánh nhau với nhóm người trên nên đã chạy ra can ngăn, sau đó đã xảy ra xô ẩu và đánh nhau với chị em bà Trương Thị T. Trong quá trình xô ẩu, đánh nhau bà Trương Thị H đã dùng xẻng đánh vào đầu bà Trương Thị T khiến bà T bị chảy máu. Sau đó ông Trương Quốc Gi (chồng bà Trương Thị T) đến thấy bà Trương Thị T nằm gục trên đất nên hỏi “*Đứa nào đánh em T đến nông nỗi này*”, ông Trương Xuân D trả lời “*Tau đánh*”. Ông Trương Quốc Gi nghe thấy liền dùng tay đánh vào mặt ông Duẩn một cái dẫn đến hai bên tiếp tục xô ẩu đánh nhau.

Hậu quả: Bà Trương Thị T bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh, sau đó chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế

điều trị đến ngày 26/6/2018 thì ra viện. Ngày 05/7/2018, bà T vào tái khám và tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 12/7/2018 thì ra viện. Ông Trương Xuân D và bà Trương Thị Nh bị thương điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh đến ngày 25/6/2018 thì ra viện.

Ngày 19/9/2018, Trung tâm giám định y khoa- pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương của Trương Thị T do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm).

Ngày 22/3/2019, Viện pháp y quốc gia kết luận tỷ lệ tổn thương của Trương Thị Nh do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

Ngày 04/4/2019, Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương của Trương Xuân D do thương tích gây nên hiện tại là 03% (không ba phần trăm).

Về vật chứng: Ngày 25/7/2018, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 (ba) cái xẻng từ bà Trương Thị T, cụ thể:

+ 01 (một) cây xẻng dài 165 cm, cán xẻng được làm bằng gỗ tre dài 135 cm, đường kính 2,7 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30cm, mặt lưỡi xẻng rộng nhất 20cm.

+ 01 (một) cây xẻng dài 180 cm, cán xẻng được làm bằng gỗ tre dài 150 cm, đường kính 2,7 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30cm, mặt lưỡi xẻng rộng nhất 20cm.

+ 01 (một) cây xẻng dài 170 cm, cán xẻng được làm bằng gỗ tre dài 150 cm, đường kính 2,7 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30 cm, mặt lưỡi xẻng rộng nhất 20cm (BL: 02).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị T yêu cầu bà Trương Thị H đền bù chi phí viện phí và tổn thất tinh thần là 155.959.823 đồng. Ông Trương Xuân D yêu cầu các đối tượng đào phá con đường bồi thường thiệt hại do bị hư hỏng là 28.300.000 đồng.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát huyện Quảng Ninh cùng với các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực địa chính đất đai đã tiến hành sử dụng các thiết bị máy để xác định lại hiện trường vị trí con đường đã bị đào phá, hư hỏng vào ngày 19/6/2018.

Theo xác định của ông Trương Xuân D thì vị trí đào bới tại con đường đi ở 4 vị trí có mốc tọa độ điểm 1 (xy:579098.092, 1919084.103), điểm 2 (xy:579096.022, 1919086.405) điểm 3 (xy:579092.852, 1919083.972), điểm 4 (xy:579095.691, 1919081.620) và theo ông Trương Quốc Tuấn thì vị trí đào bới tại con đường lại ở 4 vị trí có mốc tọa độ cụ thể điểm 1 (xy:579097.056, 1919084.631) điểm 2 (xy:579095.188, 1919086.841), điểm 3 (xy:579093.044, 1919085.223), điểm 4 (xy:579095.214, 1919082.988) (BL: 17 đến 22-ĐTBS).

Ngày 24/3/2021, Cơ quan điều tra đã có Công văn số 116/CSĐT gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Quảng Ninh để xác định quyền sử dụng đất tại các vị trí do ông Trương Xuân D và ông Trương Quốc T xác định.

Ngày 15/04/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Quảng Ninh có Công văn số 114/CNVPĐK trả lời:

- Tại các vị trí theo ông Trương Quốc T xác định có 4 điểm có mốc tọa độ cụ thể điểm 1 (xy:579097,06, 1919084.63) điểm 2 (xy:579095.19, 1919086.840) điểm 3 (xy:579093.05, 1919085.22) điểm 4 (xy:579095.21, 1919082.99) tạo thành khoảnh đất có diện tích 7,7m². Toàn bộ thuộc quyền sử dụng đất của ông Trương Quốc T.

- Tại các vị trí theo ông Trương Xuân D xác định có 4 điểm có mốc tọa độ cụ thể điểm 1 (xy:579098.09, 1919084.100) điểm 2 (xy:579096.02, 1919086.410) điểm 3 (xy:579092.85, 1919083.97) điểm 4 (xy:579095.69, 1919081.62) tạo thành khoảnh đất có diện tích 12,5m². Trong đó có 0,1m² thuộc quyền sử dụng đất của ông Trường Trung Tr. Có 9,3m² thuộc quyền sử dụng đất của ông Trương Quốc T và 3,1m² thuộc đất giao thông do UBND xã quản lý.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan điều tra đã có Công văn số 144/CSĐT gửi UBND xã H đề nghị trả lời nội dung liên quan đến 3,1m² đất giao thông do UBND xã quản lý nói trên.

Ngày 27/4/2021, Ủy ban nhân dân xã H đã có văn bản số 59/UBND trả lời nội dung: “Đối với phần diện tích đất giao thông do UBND xã quản lý, năm 2016 Ủy ban nhân dân xã H không biết nên không có văn bản đồng ý cho ông Trương Xuân D làm đường”.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trương Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 40/2021/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Trương Thị H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Trương Thị T số tiền 45.171.500 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/12/2021, bị hại Trương Thị T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Thị H và tăng mức bồi thường cho người bị hại.

Ngày 20/12/2021, bị cáo Trương Thị H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì những lý do: Án sơ thẩm kết tội bị cáo với tội danh cố ý gây thương tích là không đúng vì bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; Án sơ thẩm chưa có nhận định đánh giá về hành vi đào phá con đường; chưa nhận định đánh giá đối với chứng cứ là bản kết luận tỉ lệ thương tích 13% vì quá trình giám định có nhiều sai sót, đề nghị không công nhận bản kết luận giám định; Việc điều tra truy tố có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngày 14/3/2022, bị cáo Trương Thị H đã có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đến tình tiết “tinh thần bị kích động mạnh”, xem xét Bản kết luận giám

định pháp y số 81/TGT ngày 19/9/2018 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, đã nhận thức được những sai lầm thiếu sót của bản thân. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh với số tiền bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo có công cách mạng, bản thân bị cáo tuổi tác đã cao nên đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cung cấp thêm Biên lai thu tiền số 31/AA/2021/0003925 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh với số tiền 45.171.500 đồng để bồi thường thiệt hại, Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTG ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ đối với ông Trương Xuân Duẩn (chồng bị cáo); Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Trương Đình Luật (bố bị cáo).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Thị H thừa nhận do bức xúc vì bị đào con đường đi vào trang trại gia đình bị cáo, hai bên xâu xé nhau và bị cáo đã gây thương tích cho bà T. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động cùng người có uy tín trong họ hàng đến để xin lỗi người bị hại nhưng không được chấp nhận nên đã thực hiện việc bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh; Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, đề nghị Tòa án xem xét các vấn đề trong đơn kháng cáo và đơn đề nghị gửi ngày 14/3/2022 để cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết trong đơn kháng cáo của bị cáo.

Bị hại Trương Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

[1.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận dùng xẻng gây thương tích cho bà Trương Thị T. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo vào ngày 20/6/2018 tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, do mâu thuẫn trong tranh chấp đất dẫn đến việc ông Trương Quốc T, bà Trương Thị R, bà Nguyễn Thị T, bà Trương Thị T, bà Nguyễn Thị H và ông Trương Trung Tr rủ nhau cầm xẻng và xà beng đến đào con đường sỏi đi vào trang trại ông Trương

Xuân D. Thấy vậy, chị Trương Thị Nh và Trương Thị Nh (con của ông D) đã chửi bới, có lời lẽ xúc phạm và dùng điện thoại di động quay phim. Giữa hai bên có sự xâu ầu nhau. Bị cáo Trương Thị H thấy con gái Trương Thị Nh đang xâu ầu, đánh nhau với nhóm người đến đào đường sỏi nên đã chạy ra can ngăn, rồi xâu ầu và đánh nhau với chị em bà Trương Thị T. Trong quá trình xâu ầu, giằng co với bà T, bị cáo Trương Thị H đã dùng xẻng đánh vào đầu bà Trương Thị T kết luận giám định tỷ lệ thương tích 13%.

[1.2]. Theo nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng tỉ lệ thương tích 13% theo kết luận giám định số 81/TgT ngày 19/9/2018 của Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Quảng Bình là không có căn cứ vì vết sẹo để lại trên người bị hại có kích thước 0,8cm x 0,1cm không thỏa mãn tiêu chí sẹo kích thước lớn được quy định tại thông tư 20/2014 ngày 12/6/2014 “*sẹo kích thước lớn là sẹo có kích thước chiều dài > 5 cm và chiều rộng > 0,5cm*”. Vấn đề bị cáo nêu trong kháng cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, kết luận thương tích 13% là dựa trên kết quả khám tổng quát, khám chuyên khoa thần kinh, đo lưu huyết não, điện não đồ, chụp XQ sọ não và các xét nghiệm khác chứ không phải chỉ dựa vào kích thước sẹo để lại trên người bị hại. Về hồ sơ giám định có bệnh án mã số 180054859 ghi lý do nhập viện bị thương do tai nạn giao thông. Qua quá trình giám định, do thiếu kiểm tra, do những sai sót tổ tụng không sớm làm rõ việc nhầm lẫn lý do nhập viện của bị hại Trương Thị T dẫn đến những trả lời của cơ quan giám định pháp y trước đây là không thỏa đáng (giám định pháp y không căn cứ vào bệnh án có mã số 180054859), sau này có khiếu nại cơ quan Giám định pháp y đã trả lời bệnh án bà T điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế ngày 05/7/2018 đến ngày 12/7/2018 là có liên quan đến vụ việc nên tiếp nhận hồ sơ bệnh án giám định là đúng quy định. Qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng, Bệnh án 180054859 không phải tài liệu duy nhất trong hồ sơ giám định và việc ghi lý do nhập viện do tai nạn giao thông trong bệnh án nói trên rõ ràng là có sự nhầm lẫn vì không có chứng cứ chứng minh bà T bị tai nạn giao thông tại thời điểm đó, ngoài thương tích do bị đánh thì không có thương tích nào khác. Từ đó thấy rằng, kháng cáo của bị cáo yêu cầu không coi kết luận giám định số 81/TgT ngày 19/9/2018 của Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Quảng Bình là chứng cứ trong vụ án là không có căn cứ.

[1.3] Về kháng cáo xem xét trường hợp bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái bị kích động mạnh về tinh thần thấy rằng: sự việc xảy ra có sự tác động mạnh đến tinh thần của bị cáo: do con đường vào trang trại gia đình bị cáo bị đào phá, có việc xâu ầu nên con gái bị cáo bị ngất, bị cáo đi gọi những người có trách nhiệm trong thôn, xã giải quyết nhưng không được giải quyết. Tuy nhiên, nó không thuộc trường hợp phạm tội do trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân được quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự. Trong tình huống sự việc xảy ra, bị cáo vẫn có đủ điều kiện để lựa chọn một xử sự khác phù hợp hơn và đúng pháp luật, không tự ý tham gia xâu ầu, gây thương tích cho người khác.

Từ các mục [1.1], [1.2], [1.3], đủ cơ sở để kết luận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh tuyên bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Trong sự việc xảy ra có phần lỗi của người bị hại có những xử sự không phù hợp. Thay vì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai nếu thì bị hại và một số anh em trong gia đình kéo nhau đào phá con đường đi vào trang trại gia đình bị cáo, gây kích động dẫn đến xô ẩu đánh nhau. Án sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bố bị cáo là người có công cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo phụ nữ đã lớn tuổi. Với những tình tiết nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo giáo dục cải tạo tại địa phương, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của người bị hại về tăng mức bồi thường dân sự thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ, tài liệu, áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản viện phí, tiền mất thu nhập của bệnh nhân và người nhà trong quá trình điều trị, mất thu nhập sau điều trị, tiền xe đi lại, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không nên chấp nhận kháng cáo của bị hại về mức bồi thường.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại kháng cáo về dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Thị H, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trương Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 40/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 5, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/3/2022). Giao bị cáo Trương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Trương Thị H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại bà Trương Thị T số tiền 45.171.500 đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng). Bị cáo đã nộp tiền bồi thường 45.171.500 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0003925 ngày 14/3/2022. Bị hại Trương Thị T có quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh để nhận tiền bồi thường.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị hại Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTT;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương

